

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**



**ĐỀ TÀI:**  
**GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**  
**VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC**

Danh sách Thành viên nhóm 1

STT	Họ và tên	MSSV
1	Hoàng Nguyễn Hưng Tú	1814660
2	Nguyễn Văn Tuyền	1814650
3	La Quốc Anh	1710465
4	Nguyễn Công Nguyên	1813275
5	Lê Anh Sơn	1813841
6	Nguyễn Phương Nam	1512090

**Tp. Hồ Chí Minh – Tháng 5 năm 2021**

## MỤC LỤC

<b>I. Mở đầu</b>	3
<b>II. Nội dung</b>	3
Chương 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc	3
1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng	3
1.1. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng	3
1.2. Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc	4
2. Lực lượng đại đoàn kết dân tộc	4
2.1 Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân	4
2.2. Điều kiện thực hiện đại đoàn kết dân tộc	5
3. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc	6
3.1. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc là mặt trận dân tộc thống nhất	6
3.2. Một số nguyên tắc cơ bản về xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất	7
Chương 2. Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay	8
1. Giá trị về mặt lý luận	8
2. Giá trị về mặt thực tiễn	10
<b>III. Kết luận</b>	11

## **I. Mở đầu**

*Lý do chọn đề tài :*

Vấn đề đại đoàn kết dân tộc tạo nên sức mạnh thống nhất của mỗi quốc gia.

Hồ Chí Minh là người lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam ta, người còn là nhà chính trị, nhà lý luận, là danh nhân Văn hóa Thế giới,.... Người dẫn dắt dân tộc ta đoàn kết và giành được độc lập tự do. Giúp dân tộc ta chiến thắng “bọn thực dân đế quốc đã làm gục ngã bao nhiêu dân tộc trên thế giới” nhưng chúng không thể nào khuất phục được ý chí yêu nước của người dân Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ còn giá trị đến mãi mai sau, giúp đất nước ta xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc, khiến mọi công dân đều có ý thức giữ gìn văn hóa dân tộc, chủ quyền lãnh thổ (vùng đất, vùng trời, vùng biển). Dẫn dắt Việt Nam trở thành một quốc gia vững mạnh sánh vai với cường quốc năm châu.

Việc tìm hiểu về đề tài “Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc” sẽ giúp chúng em hiểu hơn về giá trị của sự đoàn kết đồng thời cũng giúp chúng em hiểu hơn về “Tư tưởng Hồ Chí Minh” nhằm phát huy giá trị tư tưởng vào trong đời sống xã hội, đặc biệt là trong quãng đời sinh viên này.

## **II. Nội dung**

### **Chương 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc**

#### **1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng**

##### **1.1. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng**

Từ thực tiễn, Hồ Chí Minh đã khái quát thành nhiều luận điểm có tính chân lý về vai trò của khối đại đoàn kết:

Đoàn kết làm ra sức mạnh. Hồ Chí Minh rất nhiều lần nhấn mạnh luận điểm này. Người viết: "Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ, thì chúng ta nhất định có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi và làm tròn nhiệm vụ nhân dân giao phó", "Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi", "Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi", "Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công"; "Bây giờ còn một điểm rất quan trọng, cũng là điểm mấu chốt, điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt: Đó là đoàn kết"

"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết,

Thành công, thành công, đại thành công"

## **1.2. Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc**

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước nhân nghĩa - đoàn kết là sức mạnh, là mạch nguồn của mọi thắng lợi. Do đó, đại đoàn kết dân tộc phải được xác định là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, phải được quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực, từ đường lối, chủ trương, chính sách tới hoạt động thực tiễn của Đảng. Trong các buổi nói chuyện, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nêu: "Mục đích của Đảng có thể bao gồm trong 8 chữ là: Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc". Để thực hiện mục tiêu này, Người thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải thấm nhuần quan điểm quần chúng, phải gần gũi quần chúng, lắng nghe quần chúng; vận động, tổ chức và giáo dục quần chúng, coi sức mạnh của cách mạng là ở nơi quần chúng; phải thấm nhuần lời dạy "đễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong".

Đại đoàn kết dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, đồng thời cũng là nhiệm vụ hàng đầu của mọi giai đoạn cách mạng. Nhấn mạnh vấn đề này là nhấn mạnh tới vai trò của thực lực cách mạng. Bởi vì, cách mạng muốn thành công nếu chỉ có đường lối đúng thì chưa đủ, mà trên cơ sở của đường lối đúng, Đảng phải cụ thể hóa thành những mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng phù hợp với từng giai đoạn lịch sử để lôi kéo, tập hợp quần chúng, tạo thực lực cho cách mạng. Thực lực đó chính là khối đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh còn chỉ ra rằng, đại đoàn kết dân tộc không phải chỉ là mục tiêu của Đảng, mà còn là nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc. Bởi vì cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, phải do quần chúng, vì quần chúng. Từ trong phong trào đấu tranh để tự giải phóng và xây dựng xã hội mới tốt đẹp, quần chúng nảy sinh nhu cầu đoàn kết và sự hợp tác. Đảng Cộng sản phải có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn quần chúng, chuyển những nhu cầu, những đòi hỏi khách quan, tự phát của quần chúng thành những đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức trong khối đại đoàn kết, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong cuộc đấu tranh vì độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân và hạnh phúc cho con người.

## **2. Lực lượng đại đoàn kết dân tộc**

### **2.1 Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân**

Đứng trên lập trường giai cấp công nhân và quan điểm quần chúng, Hồ Chí Minh đã đề cập vấn đề dân và nhân dân một cách rõ ràng, toàn diện. Mọi người dân nước Việt, không phân biệt dân tộc đa số hay thiểu số, có tín ngưỡng hay không, không phân biệt "già, trẻ, gái, trai, giàu nghèo, quý tiện". Như vậy, dân và Nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh vừa được hiểu với tư cách là mỗi con người cụ thể, vừa là tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân, họ là chủ thể của khối đại đoàn kết dân tộc và đại đoàn kết dân tộc thực chất là đại đoàn kết toàn dân.

Đại đoàn kết dân tộc có nghĩa là phải tập hợp được tất cả mọi người dân vào một khối trong cuộc đấu tranh chung. Khái niệm đại đoàn kết trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất phong phú, nó bao gồm nhiều tầng nấc, nhiều cấp độ các quan hệ liên kết qua lại giữa các thành viên,

các bộ phận, các lực lượng xã hội của dân tộc từ nhỏ đến lớn, từ thấp đến cao, từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới. Theo Hồ Chí Minh, đoàn kết toàn dân không những rộng rãi mà còn đoàn kết lâu dài, đoàn kết để đấu tranh, đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ, từ “Ta” ở đây vừa là Đảng Cộng sản Việt Nam, vừa là mọi người dân Việt Nam nói chung.

Trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, giải quyết hài hòa mối quan hệ giai cấp - dân tộc để tập hợp lực lượng, không có sót bất kỳ lực lượng nào miễn là có lòng trung thành và sẵn sàng phục vụ Tổ quốc

## **2.2. Điều kiện thực hiện đại đoàn kết dân tộc**

Để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân phải *kế thừa truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc*. Truyền thống đó là cội nguồn sức mạnh để dân tộc chiến đấu và chiến thắng mọi thiên tai, địch họa, làm cho đất nước được trường tồn, bản sắc dân tộc được giữ vững.

Phải có lòng *khoan dung - độ lượng với con người*. Theo Hồ Chí Minh, mọi cá nhân cũng như cộng đồng đều có ưu, khuyết điểm, mặt tốt, mặt xấu riêng. Cho nên, vì lợi ích cách mạng cần phải có lòng khoan dung độ lượng, trân trọng phần thiện, mặt tốt dù là nhỏ nhất thì mới có thể tập hợp rộng rãi mọi lực lượng. Người đã lấy hình tượng năm ngón tay có ngón ngắn ngón dài, nhưng cả năm ngón đều thuộc về một bàn tay, để nói lên sự cần thiết phải thực hiện đại đoàn kết. Người cho rằng, đối với những đồng bào lạc lối làm đường, ta phải dùng tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc chắn sẽ vẻ vang. Người tha thiết kêu gọi tất cả những ai có lòng yêu nước, không phân biệt tầng lớp, tín ngưỡng, chính kiến và trước đây đã từng đứng về phe nào, hãy cùng nhau đoàn kết vì nước, vì dân. Người cho rằng, trong mỗi con người Việt Nam ai cũng có ít hay nhiều tấm lòng yêu nước tiềm ẩn bên trong. Tấm lòng yêu nước đó có khi bị che mờ, chỉ cần làm thức tỉnh lương tri con người thì lòng yêu nước đó lại bộc lộ.

Để thực hành đoàn kết rộng rãi cần có niềm tin vào Nhân dân. Với Hồ Chí Minh, yêu dân, tin dân, dựa vào dân, sống, đấu tranh vì hạnh phúc của Nhân dân là nguyên tắc tối cao. Theo người, dân là chỗ dựa vững chắc của Đảng, là nguồn sức mạnh vô tận và vô địch của khối đại đoàn kết, quyết định thắng lợi của cách mạng, là nền, gốc và chủ thể của mặt trận.

## **3. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc**

### **3.1. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc là mặt trận dân tộc thống nhất**

Đại đoàn dân tộc là một chiến lược cách mạng, là khẩu hiệu của toàn Đảng, toàn dân tộc. Nó phải biến thành sức mạnh vật chất, trở thành lực lượng vật chất có tổ chức. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc là Mặt trận dân tộc thống nhất.

Mặt trận dân tộc thống nhất là nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước, phấn đấu vì mục tiêu chung là độc lập dân tộc, thống nhất của Tổ quốc, tự do và hạnh phúc của nhân dân.

Khi được tập hợp, tổ chức lại thành một khối vững chắc, được giác ngộ về mục tiêu chiến đấu chung và hoạt động theo một đường lối chính trị đúng đắn, toàn dân tộc sẽ trở thành lực lượng to lớn, có sức mạnh vô địch trong đấu tranh bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Tên gọi của Mặt trận dân tộc thống nhất qua các thời kỳ: Hội phản đế đồng minh (1930), Mặt trận Dân chủ (1936), Mặt trận nhân dân phản đế (1939), Mặt trận Việt Minh (1941), Mặt trận Liên Việt (1946), Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (1960), Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1955, 1976).

### **3.2. Một số nguyên tắc cơ bản về xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất**

Mặt trận dân tộc thống nhất phải được xây dựng trên nền tảng khối liên minh công - nông - trí thức, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Vì tầng lớp công nông đông, là lực lượng trực tiếp sản xuất, bị áp bức nặng nề, ý chí cách mạng chắc chắn, bền bỉ hơn mọi tầng lớp khác. Hồ Chí Minh cho rằng: “Trong sự nghiệp cách mạng, trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, lao động trí óc có một vai trò quan trọng và vẻ vang; và công, nông, trí cần đoàn kết chặt chẽ thành một khối”.
- Sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận vừa mang tính nguyên tắc, vừa mang tính tất yếu:
  - + Tính nguyên tắc: chỉ có Đảng mới đánh giá đúng vai trò của quần chúng nhân dân, vạch ra đường lối chiến lược và sách lược đúng đắn để lôi kéo, tập hợp quần chúng.
  - + Tính tất yếu: thể hiện ở năng lực nắm bắt thực tiễn, phát hiện ra các quy luật khách quan của sự vận động lịch sử. Từ đó vạch ra đường lối và phương pháp cách mạng phù hợp, lãnh đạo Mặt trận thực hiện thành công các nhiệm vụ cách mạng.

Mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động trên cơ sở bảo đảm lợi ích tối cao của dân tộc, quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân.

- Độc lập, tự do là lợi ích tối cao của dân tộc, là ngọn cờ đoàn kết, là mẫu số chung để quy tụ các tầng lớp, giai cấp, dân tộc, đảng phái, tôn giáo vào Mặt trận.
- Quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân là độc lập, tự do, hạnh phúc. Các tiêu chí này được Đảng và Hồ Chí Minh cụ thể hóa trong từng lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,...

Mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, bảo đảm đoàn kết ngày càng rộng rãi và bền vững.

- Nguyên tắc hiệp thương dân chủ đòi hỏi tất cả mọi vấn đề của Mặt trận đều phải được đưa ra để tất cả các thành viên cùng nhau bàn bạc công khai, đi đến nhất trí, loại trừ mọi sự áp đặt và dân chủ hình thức.
- Để thực hiện nguyên tắc hiệp thương dân chủ phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, giải quyết hài hòa các mối quan hệ lợi ích.
- Giải quyết đúng đắn các mối quan hệ lợi ích trong Mặt trận sẽ củng cố sự bền chặt, đồng thuận, nhất trí cao, là cơ sở để mở rộng khối đại đoàn kết, lôi kéo thêm các lượng khác vào Mặt trận.

Mặt trận dân tộc thống nhất là khối đoàn kết chặt chẽ, lâu dài, đoàn kết thực sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Cần phải bàn bạc, hiệp thương dân chủ để thu hẹp những nhân tố khác biệt, cục bộ giữa các giai tầng, dân tộc, tôn giáo, đảng phái trong Mặt trận.
- Thực hiện phương châm “ Cầu đồng tồn dị” - lấy cái chung hạn chế cái riêng, cái khác biệt.

## **Chương 2. Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay**

### **1. Giá trị về mặt lý luận**

Hồ Chí Minh đã tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào cuộc cách mạng Việt Nam, áp dụng bổ sung phù hợp với tình hình Việt Nam để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

*Trước hết*, về mối quan hệ giữa cách mạng vô sản ở các nước tư bản và cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển thêm một bước nhận thức lý luận khi cho rằng, cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa có quan hệ chặt chẽ với cách mạng chính quốc, nhưng không hoàn toàn phụ thuộc vào cách mạng chính quốc. Nhân dân các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc có thể giành thắng lợi trước cách mạng chính quốc và qua đó, thúc đẩy cách mạng chính quốc. Trước đó, C. Mác cho rằng, cách mạng vô sản sẽ nổ ra và giành thắng lợi ở những nước tư bản phát triển. Còn V.I. Lê-nin nhận định, cách mạng vô sản có thể nổ ra và thắng lợi ở một số nước, thậm chí là một nước riêng lẻ của chủ nghĩa đế quốc và cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản ở chính quốc cần phải liên minh với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức ở các thuộc địa.

*Thứ hai*, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào việc giải quyết vấn đề dân tộc và giai cấp tại Việt Nam.

- Vì mâu thuẫn ở VN chủ yếu là mâu thuẫn giữa nhân dân với đế quốc. Còn mâu thuẫn giai cấp ở nước ta không gay gắt và cũng không phải là mục tiêu ưu tiên của cách mạng, xuất phát từ mâu thuẫn chi phối toàn bộ cục diện cách mạng nước ta lúc bấy giờ là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân xâm lược Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định con đường cách mạng vô sản tại Việt Nam phải là cách mạng giải phóng dân tộc rồi mới đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chính cương vắn tắt của Đảng năm 1930, do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo, đã nêu: “Chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Nhận thức lý luận đó hoàn toàn phù hợp với yêu cầu của cách mạng Việt Nam, cũng chính là nguyện vọng của quảng đại quần chúng nhân dân.

*Thứ ba*, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát triển một cách sáng tạo lý luận Mác - Lê-nin về đảng cộng sản vào việc xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Ở nước ta, một đất nước thuộc địa nửa phong kiến, tuyệt đại đa số là nông dân làm nông nghiệp, vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định, Đảng là sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Đảng mang bản chất giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc. Người đã dày công xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; quan tâm giáo dục, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Quan điểm xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh là Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên “phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

*Thứ tư*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển lý luận Mác - Lê-nin về tập hợp, xây dựng lực lượng cách mạng.

- Người khẳng định, động lực cơ bản của toàn bộ sự nghiệp cách mạng nước ta là đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công nhân - nông dân - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng. Vì cách mạng ở Nga là cách mạng của giai cấp công nhân còn ở VN thì cách mạng giữa nhân dân ta và đế quốc nên Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng về liên minh công - nông của chủ nghĩa Mác - Lê-nin để quy tụ, tập hợp sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của các lực lượng yêu nước ở các tầng lớp khác nhau với thế trận chiến tranh nhân dân để giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do và đi lên chủ nghĩa xã hội.



*Thứ năm*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào việc xây dựng nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dựa trên nguyên tắc pháp quyền ở Việt Nam.

- Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, sau khi cách mạng vô sản thắng lợi, giai cấp vô sản sẽ thiết lập nên nền chuyên chính vô sản. Trên nền tảng đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển một hệ thống các quan điểm sáng tạo về nhà nước kiểu mới: Tất cả mọi quyền lực đều là của nhân dân, một nhà nước của nhân dân, chính quyền từ xã đến chính phủ Trung ương do nhân dân cử ra; đoàn thể từ Trung ương đến xã do nhân dân tổ chức nên, được tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật, thể hiện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân.

*Thứ sáu*, Chủ tịch Hồ Chí Minh lấy quan điểm Mác - Lê-nin làm nền tảng để phát triển tư duy, lý luận về văn hóa, đạo đức và quan hệ quốc tế trong tiến trình cách mạng Việt Nam.

- Người chủ trương xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa có tính dân tộc với ba mặt thống nhất: Củng cố, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống; khắc phục những thiếu hụt của văn hóa truyền thống và sáng tạo những giá trị của nền văn hóa tương lai. Về đạo đức, Người đề cao con người với phẩm chất tốt đẹp: Trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; tinh thần quốc tế trong sáng và yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi người dân đều ra sức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Người cũng đặc biệt coi trọng vấn đề đoàn kết quốc tế để tranh thủ nguồn lực bên ngoài; kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại để hoàn thành sự nghiệp cách mạng nước nhà, đóng góp cho phong trào cách mạng thế giới. Người khẳng định: “Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt mọi quan hệ thân thiện hợp tác với bất cứ một nước nào trên nguyên tắc: tôn trọng sự hoàn chỉnh về chủ quyền và lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp nội trị của nhau, bình đẳng cùng có lợi, và chung sống hòa bình”. Đây là thông điệp về hòa bình, hợp tác, hữu nghị, tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản giữa các dân tộc, thể hiện tư duy lý luận cách mạng và nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

## **2. Giá trị về mặt thực tiễn**

Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã và đang chứng minh sức sống kỳ diệu của tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh. Trung thành và kiên định đi theo ngọn cờ đại đoàn kết Hồ Chí

Minh, nghiên cứu để kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng đại đoàn kết của Người là một trong mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành nhiệm vụ, góp phần xây dựng thành công một nước Việt Nam độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, văn minh.

*Thứ nhất*, trong công cuộc đổi mới hiện nay, tư tưởng Hồ Chí Minh đại đoàn kết phải được củng cố và phát triển nhằm rửa cái nhục đói nghèo, lạc hậu, cái nhục tụt hậu xa hơn về kinh tế, khoa học, và công nghệ so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

*“Điều này làm cho Việt Nam có thể tự tin sánh vai với các cường quốc năm châu; khơi dậy tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, quyết tâm chấn hưng đất nước, không bỏ lỡ thời cơ, vận hội, phát huy tinh thần tự lực tự cường, đẩy lùi mọi nguy cơ, vượt qua mọi thách thức, phát huy được tính năng động của mỗi người, của cả cộng đồng, khắc phục những tác động của nền kinh tế thị trường để không làm phương hại nền văn hóa truyền thống dân tộc.”*

*Thứ hai*, trong điều kiện hiện nay, trong khuôn khổ luật pháp đại đoàn kết theo tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục đổi mới chính sách giai cấp, chính sách xã hội, hoàn thiện chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách đối với trí thức, chính sách đối với cộng đồng người Việt ở nước ngoài, tập hợp đến mức rộng rãi, nhất mọi nhân tài. *“Điều này vật lực vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường”*.

*Thứ ba*, Việt Nam là quốc độc lập và toàn vẹn lãnh thổ với 54 dân tộc anh em, đoàn kết keo sơn một nhà, lá lành đùm lá rách, tình nghĩa tương thân tương ái, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn. Thể hiện rõ khi: đồng bào miền trung gặp bão lũ thì đồng bào cả nước thi nhau quyên góp vật dụng, đồ ăn thức uống, các chiến sĩ bộ đội dũng cảm giúp đỡ người dân,... Không chỉ vậy trong thời kỳ dịch bệnh Covid như hiện nay: người dân đều có ý thức mỗi người vì mọi người, đều có ý thức thực hiện nghiêm các quy định trong phòng chống dịch. Mặc dù vẫn còn có thành phần nhỏ chủ quan nhưng nhìn chung Việt Nam ta vẫn có ý thức chung rất tốt, thể hiện rõ Việt Nam ta rất đoàn kết.

### **III. Kết luận**

